

Bản án số: 78/2022/HSPT

Ngày: 09-3-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Tất Trình

Các Thẩm phán: Ông Trần Minh Châu

Ông Vũ Văn Lệ

-Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh.

***-Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia
phiên tòa:*** Bà Lê Thủy Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 11/2022/HSPT ngày 10/01/2022 đối với bị cáo Phan Thị Thu T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 504/2021/HSST ngày 30/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

PHAN THỊ THU T; giới tính: Nữ; sinh năm: 1978; nơi sinh tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: số x, khu phố y, phường L, thành phố TĐ, Tp. Hồ Chí Minh; cư trú: số t, đường S, Khu phố y, phường LX, thành phố TĐ, Tp. Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Cao Đài; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Phan Minh T1 và bà Lê Thị B; chồng: Lê Trung L; có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 18/4/2002, bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về “Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; tạm giam từ ngày 12/11/2020 đến ngày 26/12/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

Ngoài ra còn có 04 bị cáo không có kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 40 phút ngày 12/11/2020, Lê Hữu T2 mang theo số tiền 5.500.000 đồng, Phan Thị Thu T mang theo số tiền 1.200.000 đồng, Nguyễn Thị Thu V mang theo số tiền 300.000 đồng, Đinh Thị H mang theo số tiền 525.000 đồng, Bùi Trung H1 mang theo số tiền 600.000 đồng, Phùng Văn L1 mang theo số tiền 2.500.000 đồng và một số thanh niên (không rõ lai lịch) đem theo bộ bài tây 52 lá đến vỉa hè trước nhà số k đường M, khu phố N, phường LT, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh để đánh bài xì dách ăn tiền. Khi bắt đầu chơi, người thanh niên (chưa rõ lai lịch) làm cái, sau đó người này nghỉ chơi thì T2 vào làm cái. T2 dùng bộ bài tây 52 lá của người thanh niên để lại, chia đều cho mỗi người 02 lá, mỗi tụ chơi đặt từ 30.000 đồng - 50.000 đồng. Bài còn dư T2 để vào cái đĩa cho người chơi rút tùy ý. Điểm tính từ 16 - 21 điểm, ai cao điểm hơn thì thắng, nếu trên 21 điểm là thua, người thua sẽ chung tiền cho nhà cái. Nếu nhà cái trên 21 điểm thì ai thấp điểm hơn nhà cái sẽ chung tiền, nếu cùng trên 21 điểm thì huê. Phùng Văn L1 xin ké nhà cái 01 tụ nhưng không thắng thua trực tiếp với nhà cái mà thắng thua trực tiếp với Phan Thị Thu T. Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi Lê Hữu T2 làm cái cho những người chơi đánh bạc, trong đó có Phan Thị Thu T, Nguyễn Thị Thu V, Đinh Thị H, Bùi Trung H1 và Phùng Văn L1 thì bị Đội cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội - Công an thành phố Thủ Đức bắt quả tang, thu giữ số tiền 2.200.000 đồng của những người đánh bạc bỏ chạy và thu giữ số tiền 7.735.000 đồng dùng đánh bạc (T2 6.300.000 đồng, T 110.000 đồng, V 250.000 đồng, H 525.000 đồng và H1 550.000 đồng)

Đối với Phùng Văn L1, số tiền đánh bạc chưa đến mức chịu trách nhiệm hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 504/2021/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức tuyên bố bị cáo Lê Hữu T2, Phan Thị Thu T, Nguyễn Thị Thu V, Đinh Thị H và Bùi Trung H1 phạm “Tội đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Lê Hữu T2 và Đinh Thị H, mỗi bị cáo 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu V và bị cáo Bùi Trung H1, mỗi bị cáo 01 năm 18 ngày tù và trả tự do ngay tại phiên tòa.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Phan Thị Thu T 01 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án nhưng được trừ thời gian tạm giam từ ngày 12/11/2020 đến ngày 26/12/2020.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 03 tháng 12 năm 2021, bị cáo T có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo T khai nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã xét xử và giữ nguyên nội dung kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi nêu tóm tắt nội dung vụ án theo bản án sơ thẩm và nhận định: Bị cáo và đồng phạm đã có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền bằng hình thức đánh bài xì dách, số tiền dùng đánh bạc là 9.935.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo và các đồng phạm phạm “Tội đánh bạc” và căn cứ khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 khi xét xử đối với bị cáo và đồng phạm là có căn cứ, đúng pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù và được hưởng án treo, đơn kháng cáo làm trong thời hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Xét, mức hình phạt 01 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo T là tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không bổ sung được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 504/2021/HS-ST ngày 30/11/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức.

- Bị cáo T không có ý kiến tranh luận thêm với đại diện Viện kiểm sát, nói lời sau cùng bị cáo xin được hưởng án treo để có điều kiện chăm sóc cha mẹ già và con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận: Ngày 12/11/2020, tại vỉa hè trước nhà số k đường M, khu phố N, phường LT, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh bị cáo Phan Thị Thu T cùng với Lê Hữu T2, Nguyễn Thị Thu V, Đinh Thị H, Bùi Trung H1 và Phùng Văn L1 đã có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền bằng hình thức đánh bài xì dách thì bị Công an thành phố Thủ Đức phát hiện bắt quả tang, số tiền sử dụng đánh bạc là 9.935.000 đồng. Với hành vi phạm tội như trên, Tòa

án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo và các đồng phạm phạm “Tội đánh bạc” và căn cứ khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 khi xét xử là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Khi xét xử vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện vụ án, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đó là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có hoàn cảnh gia đình khó khăn để áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và xử phạt bị cáo 01 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ, động cơ phạm tội và nhân thân của bị cáo. Tuy nhiên, mức độ của tội phạm mới được thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và lần phạm tội bị xét xử năm 2002 đã được xóa án tích, thuộc trường hợp được coi là không có án tích và từ khi được tại ngoại đến nay bị cáo T có nơi ở ổn định, rõ ràng, chấp hành tốt các quy định pháp luật, có khả năng tự cải tạo, có đủ các điều kiện khác để được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục. Nhận định nêu trên cũng là lập luận để chấp kháng cáo của bị cáo, sửa phần hình phạt của bản án sơ thẩm số 504/2021/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức và chấp nhận một phần quan điểm đề nghị giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Về án phí:

Do chấp nhận kháng cáo, bị cáo T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các nội dung khác của Bản án hình sự sơ thẩm do không bị kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1- Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Thị Thu T, sửa bản án sơ thẩm số 504/2021/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo hưởng án treo.

2- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo **Phan Thị Thu T** 01 (một) năm tù về “Tội đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Phan Thị Thu T cho Ủy ban nhân dân phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án đã cho hưởng án treo.

3- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Phan Thị Thu T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các nội dung khác của Bản án hình sự sơ thẩm do không bị kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TANDTC; (1)
- TAND Cấp Cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND Cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- PV06 - CA Tp.HCM; (1)
- VKSND tp. Thủ Đức; (1)
- TAND tp. Thủ Đức; (1)
- Chi cục THADS tp. Thủ Đức ; (1)
- Công an tp. Thủ Đức ; (1)
- Bị cáo; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu Tòa Hình sự, hồ sơ (22). (7)

Vũ Tất Trình

